TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Tho, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

Số: 185/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 524/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 giữa:

*** *Nguyên đơn***: Chị Võ Thị Kim L, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số G, ấp M, xã M, thành phố M, Tỉnh Tiền Giang

* ***Bị đơn***: Anh Trần Vĩnh P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số A, Khu phố C, N, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Kim L và anh Trần Vĩnh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Võ Phú Q, sinh ngày 23/02/2008. Giao cháu Trần Võ Phú Q cho chị Võ Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Vĩnh P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có nên Toà án không xem xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị Kim L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên

lai thu số 0006734 ngày 04/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho. H lại cho chị Võ Thị Kim L 150.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS thành phố Mỹ Tho;
- UBND Phường 2;
-Lưu hồ sơ (8b).
.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy